

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày 28/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu và ông Phan Đình Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST – Hs ngày 17 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST - HS ngày 17/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn C**; Sinh năm 2000 tại tỉnh Đắc Lắc; Quê quán: huyện An N, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn 2, xã Nam N, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông: Lê Văn B, sinh năm 1973; con bà: Đinh Thị Thúy H, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Công an huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh năm 1996 tại tỉnh Nghệ An; Quê quán: huyện Tân K, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xã Nghĩa P, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: thôn Đắc K, xã Đắc N'D, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông; Dân tộc: Thổ; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông: Nguyễn Văn N và bà: Lang Thị Th (đều đã chết); Vợ là Lê Thị Kim Th1, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: 01 (Ngày 24/02/2021, bị Công an huyện Cư Jut, tỉnh Đắc Nông, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000đ về hành vi Đánh bạc); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Công an huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Chị Trần Thị K, địa chỉ: Thôn 11, xã Nam N, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông – có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Bùi Thị H1, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn 11, xã Nam N, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Kim Th2, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn Đắc K, xã Đắc N'D, huyện Đắc S – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 26/6/2021, Lê Văn C rủ Nguyễn Văn T đi bầy chuột và bàn bạc nếu phát hiện nhà nào có tài sản, không có người trông coi thì trộm cắp lấy tiền tiêu xài. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Chung điều khiển xe mô tô BKS: 48B1-507.10, T điều khiển xe mô tô BKS: 47P2- 7117 đi đến thôn 11, xã Nam N, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông, thì phát hiện nhà rẫy của chị Trần Thị K mở cửa, không có người trông coi. C nói với T vào nhà xem có tài sản gì để trộm cắp thì T đồng ý. Sau đó, T và C dựng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ vào nhà rẫy của chị K thì thấy có các bao phân bón đầu trâu NPK vỏ bao màu xanh và phân lân đen vỏ bao màu trắng, để ở sát mép tường bên trái, gần cửa chính, C và T bàn bạc lấy các bao phân NPK để bán có giá trị cao. T và C đi ra ngoài chạy xe mô tô vào dựng xe ở sân, rồi đi vào vác 06 bao phân bón đầu trâu NPK 16-16-13+TE, khối lượng 50kg/ bao, màu xanh dương, ra xe. T và C mỗi người chở 03 bao chạy ra hướng Quốc lộ 14. Khi đi được khoảng 02km thì T thấy xe bị lắc, khó chạy nên T bỏ 01 bao phân xuống cát giấu tại bụi cỏ gần đó, còn xe C vẫn chở 03 bao phân rồi cả hai tiếp tục điều khiển xe chở 05 bao phân đến nhà chị Bùi Thị H1, sinh năm 1970, trú tại thôn 11, xã Nam N'J, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông, bán với giá 600.000đ/ bao. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe đi lại vị trí 01 bao phân đã cất giấu trước đó chở về bán cho chị H1. Sau khi bán 06 bao phân cho chị H1 nhưng chưa lấy tiền, T và C quay lại nhà chị K tiếp tục trộm 02 bao phân bón đầu trâu NPK rồi về bán cho chị H1, tổng cộng là 08 bao phân được 4.800.000 đồng. C và T chia nhau mỗi người được 2.400.000 đồng rồi tiêu xài. Ngày 28/6/2021, chị Trần Thị K phát hiện bị mất 10 bao phân NPK, 01 bình điện 12V và 01 máy xịt thuốc cỏ nên đã trình báo công an xã Nam N'J, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 06/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắc Song, kết luận: Giá trị vào ngày 26/6/2021 của 08 bao phân bón đầu trâu NPK 16-16-13+TE do Công ty cổ phần phân bón Bình Điền sản xuất là: $8 \times 650.000 = 5.200.000$ đồng.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-ĐS ngày 15/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song đã truy tố các bị cáo Lê Văn C và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận VKSND huyện Đắc Song truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Lê Văn C và Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 06 đến 09 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 08 bao phân bón đầu trâu NPK 16-16-13+TE có trọng lượng 50kg/ bao, cho chị Trần Thị K là chủ sở hữu hợp pháp. Chị Trần Thị K không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập vấn đề giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị H1 có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 4.800.000đ, nên cần buộc T, C phải bồi thường số tiền trên.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS: 47P2- 7117, quá trình điều tra xác định giấy tờ xe mang tên Bé Thị Th3, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn Trung H, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, cơ quan điều tra đã ủy thác xác minh chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau. Đề nghị truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000đ (Nguyễn Văn T 2.400.000đ, Lê Văn C 1.600.000đ) là tiền C và T có được từ việc phạm tội; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000đ là tiền C có được từ việc phạm tội và tuyên trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 48B1- 507.10 cho chị Lê Thị Kim T3 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 18 giờ ngày 26/6/2021 lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu. Các bị cáo Lê Văn C và Nguyễn Văn T là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị K tại thôn 11, xã Năm N'J, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông 08 bao phân bón đầu trâu NPK 16-16-13+TE do Công ty cổ phần phân bón Bình Điền sản xuất có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm là 5.200.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”.

[3]. Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, nhưng do ý thức coi thường pháp luật bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi đồng phạm giản đơn, với vai trò người thực hành. Hành vi này làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Đối với chị Bùi Thị H, khi mua lại 08 bao phân bón đầu trâu NPK của T và C, chị H1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đắk Song không xử lý những đối tượng này là có căn cứ.

[6]. Đối với các tài sản 02 bao phân bón NPK, 01 bình điện 12V và 01 máy xịt thuốc cỏ, mà chị K trình báo mất. Quá trình điều tra xác định, chỉ chứng minh được các bị cáo Lê Văn C và Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp đối với 08 bao phân bón NPK. Các tài sản trên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 08 bao phân bón đầu trâu NPK 16-16-13+TE có trọng lượng 50kg/ bao, cho chị Trần Thị K là chủ sở hữu hợp pháp. Chị Trần Thị K không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập vấn đề giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị H1 có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 4.800.000 đồng, là khoản tiền chị H1 đã mua 08 bao phân mà các bị cáo đã chiếm đoạt. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho chị Bùi Thị H.

[8]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS: 47P2- 7117, quá trình điều tra xác định giấy tờ xe mang tên Bé Thị Th3, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn Trung H, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, cơ quan điều tra đã ủy thác xác minh chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng (bị cáo Nguyễn Văn T chiếm đoạt 2.400.000 đồng, bị cáo Lê Văn C 1.600.000 đồng) là khoản tiền các bị cáo có được từ việc phạm tội cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000đ là tiền C có được từ việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 48B1- 507.10 là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Kim Th2, chị Th2 cho bị cáo C mượn và không biết C sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Th2.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn C** và bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn C** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/7/2021.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/7/2021.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 08 bao phân bón đầu trâu NPK 16-16-13+TE có trọng lượng 50kg/ bao, cho chị Trần Thị K là chủ sở hữu hợp pháp.

- Buộc bị cáo Lê Văn C và bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Bùi Thị Hoa số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

(Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015).

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T và số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Văn C.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Văn C.

- Tuyên trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 48B1- 507.10 cho chị Lê Thị Kim Th2 là chủ sở hữu hợp pháp.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Lê Văn C và bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm